

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	3
I. Lí do chọn đề tài	3
1. Cơ sở lí luận	3
2. Cơ sở thực tiễn	3
II. Mục đích nghiên cứu:	4
III. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
IV. Đối tượng nghiên cứu:	4
V. Đối tượng khảo sát và thực nghiệm	4
VI. Phương pháp nghiên cứu.....	4
VII. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu	4
PHẦN 2: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	5
I. Cơ sở lí luận của đề tài.....	5
II. Thực trạng của vấn đề	5
1. Tình trạng thực tế khi chưa thực hiện đề tài	5
2. Số liệu điều tra.....	5
3. Nguyên nhân dẫn đến phát âm và đọc của học sinh chưa tốt.	6
III. Các biện pháp thực hiện.	6
1. Giáo viên nắm chắc nguyên tắc dạy học vần.	6
1.1. Nắm chắc định hướng của phân môn Học vần	6
1.2. Đảm bảo tính vừa sức:.....	6
Phát triển lời nói và tư duy:.....	8
2. Giáo viên phải phối kết hợp nhịp nhàng các phương pháp dạy học vần	9
2.1. Phương pháp trực quan	9
2.1.1. Khái niệm	9
2.1.2. Tác dụng	9
2.1.3. Cách vận dụng	9
2.2. Phương pháp hỏi đáp.....	15
2.2.1. Khái niệm	15
2.2.2. Tác dụng	15
2.3. Phương pháp luyện tập thực hành.....	18
2.3.1 Khái niệm	18
2.3.2. Tác dụng	18
2.3.3. Cách vận dụng	18
2.4. Phương pháp vui – học sử dụng trò chơi học tập.....	19
2.4.1 Khái niệm	19
2.4.2. Tác dụng	20
2.4.3. Cách vận dụng	20
3. Thực hiện tốt cách nhận xét, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT	23
4. Tổ chức tốt các phong trào thi đua.....	23
5. Kết quả thực hiện	23
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	25

I. Kết luận	25
II. Hướng phát triển	25
III. Đề xuất và khuyến nghị.....	25

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài

1. Cơ sở lí luận

Như chúng ta đã biết, môn Tiếng Việt trong trường Tiểu học vô cùng quan trọng. Ở trường Tiểu học, môn Tiếng Việt bước đầu dạy cho học sinh nhận biết được những tri thức sơ giản cần thiết bao gồm: Ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ nghĩa, luyện từ và câu, chính tả ... Trên cơ sở đó rèn luyện cho học sinh kĩ năng ngôn ngữ: nghe - nói - đọc - viết nhằm giúp học sinh sử dụng Tiếng Việt có hiệu quả trong suy nghĩ và giao tiếp.

Môn Tiếng Việt giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần hình thành và phát triển ở học sinh những phẩm chất tốt đẹp. Thông qua các bài học, Tiếng Việt giúp các em hiểu biết thêm nhiều điều mới lạ về cuộc sống xung quanh, về xã hội, về con người, về việc tu dưỡng đạo đức và vốn từ; gợi mở cho học sinh cảm nhận được cái hay, cái đẹp của ngôn từ Tiếng Việt; bồi dưỡng cho học sinh những tình cảm chân chính, lành mạnh như: tình cảm gia đình, tình thầy trò, tình bạn, tình yêu quê hương, đất nước, con người đồng thời hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt.

Vậy dạy học môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học bắt đầu là môn học nào? Đó chính là phân môn Học vần lớp 1.

2. Cơ sở thực tiễn

Học vần là phân môn khởi đầu giúp học sinh chiếm lĩnh một công cụ mới để sử dụng trong học tập và giao tiếp. Đó là chữ viết. Tầm quan trọng của học vần chịu sự quy định bởi tầm quan trọng của chữ viết trong hệ thống ngôn ngữ. Nếu chữ viết được coi là phương tiện ưu thế nhất trong giao tiếp thì học vần có một vị trí quan trọng không thể thiếu được trong chương trình Tiếng Việt ở bậc Tiểu học.

Mục tiêu cụ thể của phân môn Học vần học sinh phải đạt được là: kĩ năng đọc đúng, viết đúng. Thông qua việc dạy chữ, dạy âm, học vần còn phải phát triển vốn từ cho các em, tạo cho các em sự ham thích thơ văn và thích học Tiếng Việt.

Vậy làm thế nào để học sinh đạt được mục tiêu trên? Qua mỗi tiết học vần các em có thể nhớ được âm mới, vần mới, hiểu được nghĩa của tiếng, từ mà các em được học? Đó là nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi giáo viên chúng ta. Nhận thức được điều đó, tôi đã nghiên cứu chương trình phân môn Học vần của bộ sách Cánh diều, đọc tài liệu tham khảo và từ kinh nghiệm, từ thực tế cuộc sống

để áp dụng đề tài: “*Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 học tốt phân môn Học vần*”

II. Mục đích nghiên cứu:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và tình hình thực tế. Trên cơ sở đó đưa ra một số biện pháp rèn kỹ năng nghe, nói, phát âm chuẩn, đọc, viết đúng cho học sinh.
- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho bản thân. Bước đầu tập nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho việc học tập và dạy học.

III. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu thực trạng nhận biết âm, đọc, viết chữ của học sinh lớp 1 thông qua phân môn Học vần.
- Tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức dạy phân môn Học vần ở lớp 1 để giảng dạy hiệu quả.
- + Thông qua tài liệu, tìm hiểu tâm lý của học sinh Tiểu học.
- + Thông qua dạy môn học vần lớp 1, qua dự giờ rút kinh nghiệm.
- + Thông qua trao đổi với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy lớp 1.

IV. Đối tượng nghiên cứu:

Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 học tốt phân môn Học vần

V. Đối tượng khảo sát và thực nghiệm

Học sinh lớp 1

VI. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài này tôi đã sử dụng những phương pháp sau :

- Phương pháp thu nhận tài liệu
- Phương pháp điều tra khảo sát thực tế.
- Dạy thực nghiệm.
- Trao đổi, tọa đàm với đồng nghiệp.

VII. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu

Thời gian: Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021

PHẦN 2: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lí luận của đề tài

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, yêu cầu cơ bản về kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học, căn cứ vào việc rèn luyện kĩ năng học tốt phân môn Học vần cho học sinh là vấn đề bức thiết, tôi nghĩ rằng việc rèn cho học sinh lớp 1 học tốt phân môn Học vần là một việc làm rất vất vả, khó khăn đòi hỏi người giáo viên phải có lòng kiên trì, yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với công việc mình làm. Việc làm phải thường xuyên, liên tục. Rèn cho học sinh học tốt phân môn Học vần còn góp phần quan trọng vào việc giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

Giáo viên phải tạo hứng thú trong quá trình học tập bằng nhiều hình thức, ôn tập kiến thức thường xuyên, sử dụng hiệu quả đồ dung trực quan, thực hành, thực nghiệm. Tổ chức các trò chơi, giờ ngoại khóa, đi tham quan ... vì học sinh Tiểu học đang ở giai đoạn phát triển mạnh về thể chất và tư duy, rất thích tiếp xúc với các sự vật hiện tượng. Các em ham hiểu biết cái mới nên rất dễ hình thành cảm xúc mới. Học sinh học bài nhanh nhớ nhưng cũng mau quên. Trẻ dễ xúc động và cũng rất hiếu động nên chóng chán. Do vậy trong giờ dạy, giáo viên phải gây chú ý cho học sinh nhiều xúc cảm động lại thông qua bài học vần và các hoạt động khác để củng cố, khắc sâu kiến thức.

II. Thực trạng của vấn đề

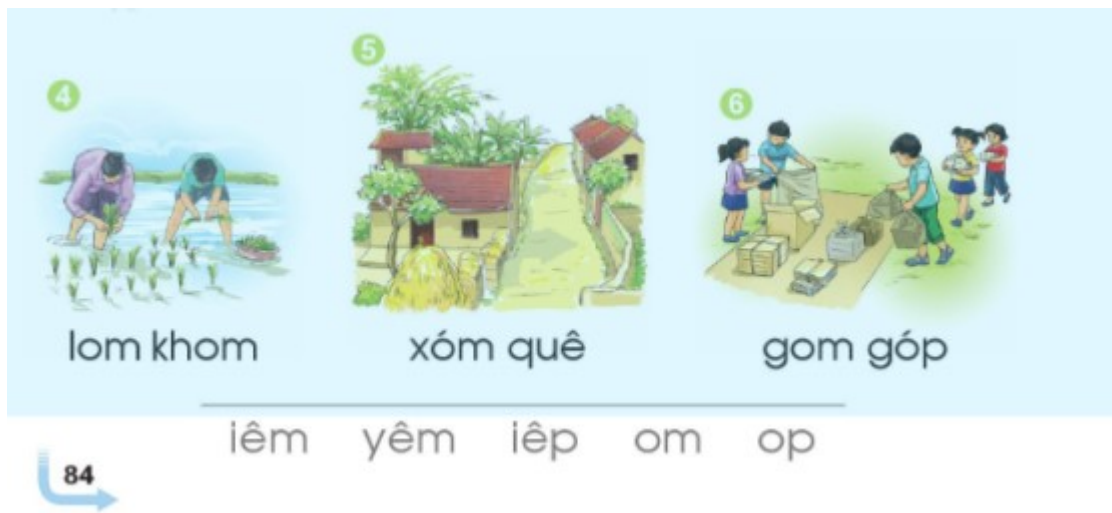
1. Tình trạng thực tế khi chưa thực hiện đề tài

Sau khi được phân công chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1, tôi tiến hành khảo sát học sinh tập đọc bảng chữ cái, nghiên cứu những vấn đề còn tồn tại trong đọc và phát âm của học sinh. Thực tế kết quả cho thấy khi bước vào lớp 1 các em không đồng đều về trình độ nhận thức. 29 chữ cái có em biết đọc ít nhiều, có em đã nhận diện được một số chữ, có em chưa biết gì ... Học sinh rất hiếu động thích khám phá điều mới lạ nhưng cũng chóng chán. Khả năng tập trung, chú ý của các em chưa cao. Nhiều em còn phát âm sai các tiếng có phụ âm n, l, b, v, t, th... Một số em còn đọc ngọng dấu hỏi và dấu ngã, phát âm chưa tròn vành rõ tiếng.

2. Số liệu điều tra

Kết quả khảo sát như sau:

Tổng số học sinh	Đọc chuẩn lưu loát		Đọc lưu loát		Đọc ngắt nghỉ	
	SL	%	SL	%	SL	%



(Bài 47 – Sách Tiếng Việt 1 Cánh diều – Tập 1)

2. Giáo viên phải phối kết hợp nhịp nhàng các phương pháp dạy học vắn

2.1. Phương pháp trực quan

2.1.1. Khái niệm

Phương pháp dạy học trực quan là một phương pháp học sử dụng trực quan, trực quan là nguyên tắc cơ bản của lý luận giúp học sinh có thể hình thành khái niệm dựa trên cơ sở trực tiếp quan sát các vật, đồ dùng qua minh họa bằng tranh, ảnh, video. Đồ dùng đó chính là chỗ dựa giúp học sinh hiểu bản chất của kiến thức, là một phương tiện giúp các em hình thành khái niệm, nắm vững được các quy luật của sự phát triển xã hội.

2.1.2. Tác dụng

- Đảm bảo được các thông tin chủ yếu về các hiện tượng, sự vật liên quan đến nội dung bài học.
- Làm tăng hứng thú nhận thức của học sinh.
- Đảm bảo tính trực quan, tạo cho học sinh tiếp cận nội dung bài học.
- Tạo điều kiện mở rộng nội dung sách giáo khoa cho học sinh.
- Tạo điều kiện cho học sinh chủ động chiếm lĩnh kiến thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo.

2.1.3. Cách vận dụng

Giáo viên hướng dẫn học sinh xem tranh ảnh, vật thật hay mô hình gắn với nội dung từ khóa, từ ứng dụng. Cho các em nghe giọng đọc, nhìn khuôn miệng của giáo viên khi phát âm, đánh vần mẫu. Để củng cố lại những âm, vần khó học, đầu năm học, giáo viên nên lập bảng ghi toàn bộ những âm, vần của lớp 1 treo trước lớp. Mỗi ngày cho học sinh đọc lại những âm, vần đó. Đối với những học sinh chậm nhớ, giáo viên cho những em này đọc nhiều lần vào đầu giờ, giờ ra chơi hoặc cuối mỗi buổi học.

Trong giờ dạy âm, vần giáo viên cho học sinh sử dụng bộ chữ ghép thực hành. Bộ chữ này giáo viên giúp các em tự tìm và ghép được những âm, vần, tiếng mới. Các thao tác lắp ghép chữ trên bảng cài có tác dụng kích thích học sinh hứng thú học tập, ghi nhớ kiến thức một cách vững chắc.

Ngoài ra, giáo viên cũng có thể hướng dẫn học sinh sử dụng bộ chữ này để tổ chức trò chơi như: thi ghép tiếng có âm, vần vừa học. Qua trò chơi rèn luyện cho các em trí thông minh sáng tạo, đồng thời rèn luyện, củng cố khắc sâu kiến thức đã học một cách chủ động, tự giác.

Đồ dùng trực quan như tranh, ảnh, vật thật minh họa cho từ cũng rất cần thiết, nếu học sinh chỉ đọc đúng thôi thì các em sẽ chậm nhớ, mau quên. Có tranh minh họa giúp các em khắc sâu hơn âm, vần thông qua hiểu rõ nghĩa từ khóa và từ ứng dụng. Song, những tranh, ảnh, đồ dùng trực quan cần sinh động, hấp dẫn thu hút sự chú ý của học sinh và phải có tính giáo dục.

- **Sử dụng tranh ảnh, mô hình, vật thật để giải nghĩa từ.**

Ví dụ 1: Dạy bài 7: đ - e

1. Làm quen



Giáo viên giới thiệu ảnh “**cái đe**” để học sinh hiểu cái đe là gì, tác dụng như thế nào. Giáo viên có thể nói thêm đôi nét sơ lược: Đe là một khối với bề mặt cứng, thường được dùng làm công cụ rèn.

Ví dụ 2: Dạy bài 11: b – bẽ



Để giảng từ " **cái bể** ", giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh cái bể và hỏi: Cái bể dùng để làm gì? (Cái bể dùng để thụt hơi vào lò cho lửa cháy)

Sử dụng tranh, mô hình, vật thật khi giải nghĩa từ giúp học sinh mừng tượng ra sự vật hay hoạt động được nói đến trong từ khoá, từ ứng dụng, hiểu đúng hơn về sự vật, hoạt động. Ngoài việc giải thích từ bằng tranh ảnh giáo viên còn giải thích thêm một số từ cần thiết trong bài một cách đơn giản, dễ hiểu, cụ thể. Thông qua giải nghĩa từ giúp học sinh có thêm một số vốn từ.

- **Sử dụng tranh ảnh để minh hoạ bài Tập đọc**

Ví dụ 1: Bài 15: Ôn tập

Khi học bài Tập đọc: Bể cá

“ Ba Hà để bể cá ở hè. Bể có cá, có cò, le le. Cò ở bể là cò đá. Le le là le le gỗ.”

2. Tập đọc

Bể cá

Ba Hà để bể cá ở hè.
Bể có cá, có cò, le le.
Cò ở bể là cò đá. Le le là le le gỗ.

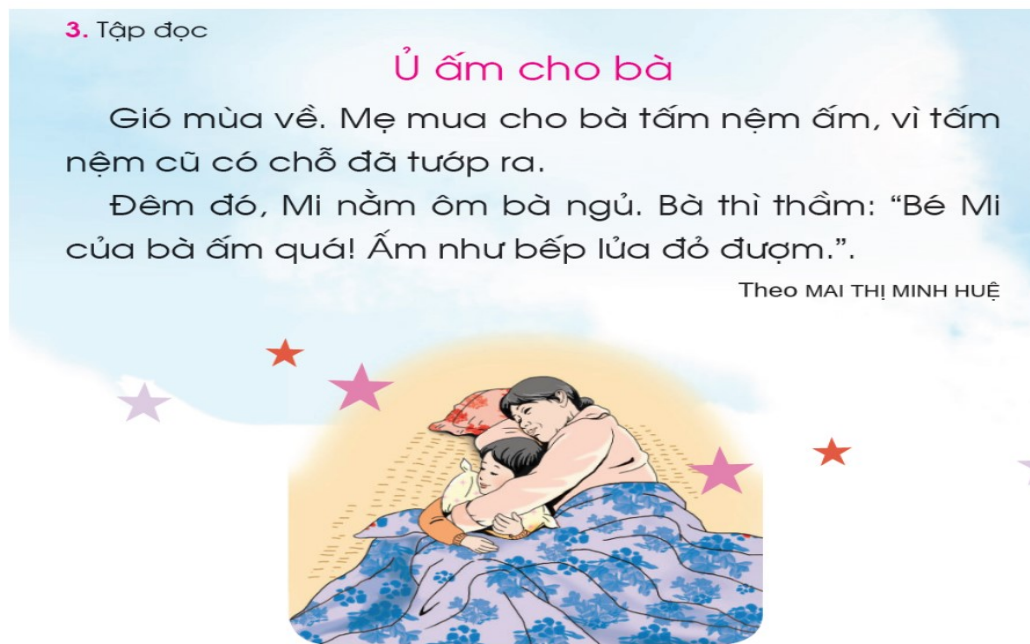


Giáo viên chiếu tranh bể cá và nói: Đây là bức tranh vẽ bể cá nhà Hà. Các em hãy quan sát bức tranh và cho cô biết: Bể cá có những gì? (Bể có cá, có cò, le le). Giáo viên chỉ tranh nói và giảng thêm: Cò ở bể cá là cò đá, le le là le le gỗ.

Ví dụ 2: Học sinh quan sát tranh và đọc bài Tập đọc: Ủ ấm cho bà

“Gió mùa về. Mẹ mua cho bà tấm nệm ấm, vì tấm nệm cũ có chỗ đã tướp ra.

Đêm đó, Mi nằm ôm bà ngủ. Bà thì thầm: “Bé Mi của bà ấm quá! Ấm như bếp lửa đỏ đượm.”



(Bài 54 – Sách Tiếng Việt 1 Cánh diều – Tập 1)

Giáo dục học sinh thấy được tình cảm bà cháu, từ đó có thái độ, việc làm thể hiện tình yêu thương với ông bà, cha mẹ.

Sử dụng tranh ảnh khi dạy Tập đọc, giúp học sinh hiểu thêm về nội dung của bài.

- **Sử dụng bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt.**

Ví dụ: Dạy bài 52 **um – up**



- Giáo viên đưa lệnh yêu cầu học sinh:

+ Ghép vần **um - up**

+ Ghép tiếng khoá **chum- búp**

Cuối tiết 1, giáo viên cho học sinh tự tìm và ghép tiếng, (có nghĩa) mang vần đã học nhưng không xuất hiện trong sách giáo khoa. Việc làm này giúp các em luyện tập thực hành để vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học một cách tích cực và sáng tạo.

+ vần **um**: **mũm** mồm, tôm **hùm**...

+ vần **up**: **cúp** vàng, **úp** bát..

Sử dụng bộ thực hành Tiếng Việt không những giúp học sinh nắm được cấu tạo của từ, viết được từ mà còn phát triển tư duy, các em được sử dụng tất cả các giác quan như mắt nhìn, tay cầm do đó các em sẽ ghi nhớ lâu. Không những thế, việc sử dụng bộ thực hành Tiếng Việt còn làm giảm bớt sự khô khan của việc tìm từ mà còn làm lớp học thêm sinh

động.

LIÊN HỆ TẢI MẪU

ZALO: 0833206833

Nội dung: Tải mã skkn *****

Phí tải: 100.000 VNĐ

Chỉ nhận thanh toán qua STK

TOPSKKN

- **Sử dụng sách giáo khoa:**

Ngoài việc cho học sinh quan sát tranh ảnh, mẫu chữ trên bảng, thì việc khai thác các kênh hình, kênh chữ trong sách giáo khoa là việc làm rất cần thiết. Sách giáo khoa là một đồ dùng học tập không thể thiếu được trong mỗi tiết học.

Việc hướng dẫn các em biết cách sử dụng sách giáo khoa, giúp các em phát huy được tính tích cực chủ động trong học tập, phát triển năng lực tự học tạo nền móng cho việc học ở các lớp trên. Việc dùng sách giáo khoa còn giúp các em tiếp cận trực tiếp với văn bản, hiểu đúng văn bản. Sách giáo khoa còn giúp giáo viên tiện lợi hơn trong việc thiết kế các hoạt động dạy học theo hướng đổi mới phương pháp.

Ví dụ: Khi dạy đọc từ, câu ứng dụng, giáo viên có thể cho học sinh đọc theo nhóm đôi các từ, câu trong sách giáo khoa, để nhiều em được luyện đọc hơn.